

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 21/2026/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 272/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương và phương án tuyến công trình, vị trí công trình, tổng mặt bằng tuyến đối với đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 212/BC-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 12094/UBND-CNXD ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định về việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 25 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Phạm vi khu vực TOD

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phạm vi khu vực TOD theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Luật số 95/2025/QH15, bảo đảm phù hợp với vị trí, quy mô của ga, hướng tuyến đường sắt, điều kiện kết nối đồng bộ giữa hạ tầng đường sắt với các loại hình giao thông khác và phù hợp với định hướng phát triển đô thị, nông thôn.

Điều 4. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD

1. Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch khu vực TOD được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và pháp luật có liên quan.

2. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chức năng sử dụng các khu đất và chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng trong khu vực TOD phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chức năng sử dụng các khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng trong khu vực TOD khác với quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch đô thị và nông thôn nhưng phải bảo đảm không vượt quá khả năng đáp ứng của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu vực TOD và vùng phụ cận.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền quyết định nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện khác với quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 25 Luật số 95/2025/QH15, phải bảo đảm công khai, minh bạch, khả thi, hiệu quả; xác định rõ phạm vi, đối tượng áp dụng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Sau khi phê duyệt quy hoạch khu vực TOD, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch khác có liên quan phải được kịp thời cập nhật và công bố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Hai thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2026.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An